

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 27-06-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Sơn

2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2023, tại Nhà văn hóa thôn Xuân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 06/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 38/2023/TB-TA ngày 12/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 13/10/2006 tại xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: thôn S, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982 và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2023, chuyển tạm giam ngày 13/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1982- bà Bùi Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo T:* Bà Nguyễn Thị Chi- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. Xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Đoàn Văn Toàn;
 - Chị Nguyễn Thị Lan;
 - Anh Lê Hồng Minh;
 - Anh Phạm Xuân Trọng;
- Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 55 phút ngày 10/4/2023 tại nhà anh Lê Hồng M, sinh năm 2005 địa chỉ thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương có nam thanh niên theo như T khai là Đoàn Văn T1 ở thôn Đ1, xã H đến rủ T đi tìm nơi sử dụng ma túy và T đồng ý. T khai người có tên trên đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có ma túy. T cất giấu gói ma túy có đặc điểm trên vào túi áo bên trái đang mặc rồi lên xe máy cùng Toàn đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại đường 390 thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Hà bắt quả tang: thu giữ trong túi áo bên trái T mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước 1,5 x2cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai là ma túy loại Ketamine, ngoài ra không phát hiện ra ai khác đi cùng T.

Kết luận giám định số 222/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đức T, gửi đến giám định khối lượng là 1,056g ma túy, loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSHD-TH ngày 05/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận hành vi cất giấu trái phép 1,056g ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo xin vắng mặt, gửi bài bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Về hình phạt: Đề nghị xem xét lượng ma túy bị cáo cất giấu không lớn, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, nhận thức pháp luật; nhân thân bị cáo; điều kiện hoàn cảnh gia đình cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2023. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 10/4/2023, tại đường 390 thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức T đang cất giấu trái phép 1,056g là ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành niên nên được hưởng chính sách khoan hồng giảm

nhẹ hình phạt đối với người chưa thành niên, Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt phù hợp theo quy định tại Điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 phong bì niêm phong mẫu vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Bị cáo tự khai anh Đoàn Văn T1 là người đưa cho ma túy cho bị cáo cất giấu cùng sử dụng; tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, nên chưa đủ căn cứ để xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong vật chứng của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Bộ phận HSNV- Công an huyện Thanh Hà;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T. m H é i * ả n g x ử t x ử s - t h ề m
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng